

2. Tại Mục II. Ngành xây dựng sửa đổi, bổ sung điểm 1 như sau:

"1. Hoạt động xây lắp; hoạt động khảo sát, thiết kế và hoạt động khác trong xây dựng 4%

Riêng hoạt động xây dựng không bao thầu vật tư, nguyên liệu 6%"

3. Tại Mục III. Ngành vận tải sửa đổi, bổ sung điểm 2 như sau:

"2. Vận tải hành khách, hành lý; vận tải hàng không (kể cả hành khách, hành lý và hàng hóa) 4%

Riêng vận tải hành khách nội thành, nội thị bằng xe buýt 0%"

4. Tại Mục IV. Ngành dịch vụ bổ sung tiết K vào điểm 16 như sau:

"k) Kinh doanh trò chơi điện tử 10%"

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1998. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

định đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Công ty và Luật Doanh nghiệp tư nhân ngày 21 tháng 12 năm 1990;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Quy định mức vốn pháp định áp dụng cho việc thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần như sau:

Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động	Mức vốn pháp định (triệu đồng)		
	Doanh nghiệp tư nhân	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty cổ phần
- Nông, Lâm, Thủy sản	150	300	500
- Công nghiệp và xây dựng	300	600	1000
- Thương mại và dịch vụ	250	500	800

Đối với doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành nghề, lấy mức vốn pháp định của ngành có mức vốn pháp định cao nhất.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, thay thế cho Danh mục vốn pháp định đối với từng ngành, nghề ban hành kèm theo Nghị định số 221-HĐBT và Nghị định số 222-HĐBT ngày 23-7-1991 của Hội đồng Bộ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 26/1998/NĐ-CP ngày 7-5-1998 về việc điều chỉnh mức vốn pháp

trưởng (nay là Chính phủ) cụ thể hóa một số điều quy định trong Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty để áp dụng cho việc thành lập mới các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 27/1998/ND-CP ngày 9-5-1998 về việc thành lập thị trấn huyện lỵ thuộc các huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay thành lập thị trấn huyện lỵ thuộc các huyện Trạm Tấu và Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái như sau :

1. Thành lập thị trấn Trạm Tấu - thị trấn

huyện lỵ huyện Trạm Tấu trên cơ sở 372,5 ha diện tích tự nhiên và 2.863 nhân khẩu của xã Hát Lừu.

Địa giới hành chính thị trấn Trạm Tấu : Đông giáp xã Hát Lừu; Tây giáp xã Bản Công; Nam giáp xã Hát Lừu; Bắc giáp xã Hát Lừu.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Hát Lừu có 1.461,7 ha diện tích tự nhiên và 2.580 nhân khẩu.

2. Thành lập thị trấn Mù Cang Chải - thị trấn huyện lỵ huyện Mù Cang Chải trên cơ sở 407 ha diện tích tự nhiên và 1.132 nhân khẩu của xã Mồ Dê; 335 ha diện tích tự nhiên và 905 nhân khẩu của xã Kim Nội.

Thị trấn Mù Cang Chải có 742 ha diện tích tự nhiên và 2.037 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Mù Cang Chải : Đông giáp xã Mồ Dê; Tây giáp xã Kim Nội; Nam giáp các xã Chế Cu Nha và Kim Nội; Bắc giáp xã Mồ Dê.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Xã Mồ Dê có 6.505 ha diện tích tự nhiên và 2.438 người.

Xã Kim Nội có 3.261 ha diện tích tự nhiên và 1.064 nhân khẩu.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI